

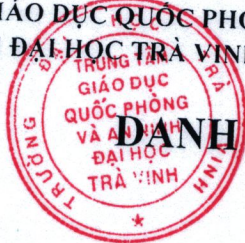


DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI ĐỘI 1 (NHÓM 1)

TRUNG ĐỘI 1

Trung đội trưởng **Lê Phước Hùng** - Lớp trưởng Lớp Kiến trúc công trình (KT22D01) (0355.827.776)
GVGD: **Phan Minh Đạm** (0395.648.822)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tiểu đội	Phòng
1	22D15801010008	Trần Quốc Qui	07/03/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)	Tiểu đội 1 a1b1c1	E.P11
2	22D15801010042	Ngô Hải Đăng	20/05/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
3	22D15801010124	Nguyễn Nhâm Ngọ	13/08/2002	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
4	22D15801010306	Bạch Minh Quân	09/09/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P5
5	22D15801010307	Trương Thị Cẩm Tú	25/01/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
6	22D15801010309	Nguyễn Hồng Tâm	19/09/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P11
7	22D15801010310	Huỳnh Phước Duy	13/11/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
8	22D15801010312	Đặng Ngọc Mai Trinh	01/01/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P5
9	22D15801010313	Thiều Nguyễn Như Ngọc	09/09/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
10	22D15801010314	Nguyễn Nhật Khoa	04/05/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)	Tiểu đội 2 a2b1c1	E.P12
11	22D15801010315	Đỗ Duy Khang	17/03/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
12	22D15801010316	Nguyễn Tấn Khải	16/10/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
13	22D15801010319	Đoàn Thị Thu An	13/02/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P5
14	22D15801010321	Cao Thành Phát	17/04/1999	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
15	22D15801010322	Phạm Tấn Lợi	10/04/2002	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P12
16	22D15801010323	Ngô Hoàng Huy	08/01/2003	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
17	22D15801010325	Huỳnh Lê Trọng Toàn	16/05/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P13
18	22D15801010326	Nguyễn Phạm Trọng Nhân	08/08/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
19	22D15801010327	Nguyễn Công Minh	16/04/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)	Tiểu đội 3 a3b1c1	E.P5
20	22D15801010328	Đặng Nguyễn Tuấn Khoa	01/09/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
21	22D15801010329	Lê Nguyễn Phong Dinh	21/02/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
22	22D15801010335	Nguyễn Thị Hồng Thắm	17/02/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P13
23	22D15801010337	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	09/11/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
24	22D15801010340	Nguyễn Thùy Khánh Băng	08/11/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P14
25	22D15801010342	Cao Nhật Quân	05/01/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
26	22D15801010345	Nguyễn Hữu Có	09/03/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P5
27	22D15801010347	Vương Gia Bảo	18/01/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
28	22D15801010348	Trương Khả Tú	03/06/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)	Tiểu đội 4 a4b1c1	E.P14
29	22D15801010350	Lê Tấn Đạt	31/10/2003	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
30	22D15801010351	Võ Huyền Trinh	08/08/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P6
31	22D15801010353	Nguyễn Thị Kiều Khanh	27/02/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
32	22D15801010354	Nguyễn Đăng Khoa	07/05/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P14
33	22D15801010355	Trương Minh Nhựt	09/01/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
34	22D15801010356	Trần Thảo Vy	28/11/2003	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P6
35	22D15801010358	Lý Hưng Thịnh	11/05/2003	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		
36	22D15801010360	Lê Phước Hùng	06/01/2004	Kiến trúc Công trình (KT22D01)		E.P14



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI ĐỘI 1 (NHÓM 1)

TRUNG ĐỘI 2

Trung đội trưởng **Từ Ánh Dương** - Lớp trưởng Lớp Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng (XD22D01)
(0856.666.416)

GVGD: **Nguyễn Đình Thi** (0987.324.827)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Lớp	Tiểu đội		Phòng
1	22D15802010006	Đặng Khương	Duy	01/01/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	Tiểu đội 1 a1b2c1	a trưởng	E.P15
2	22D15802010007	Trần Quốc	Toàn	12/05/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
3	22D15802010010	Đoàn Hoàng	Minh	12/08/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
4	22D15802010011	Hồ Minh	Tới	03/10/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
5	22D15802010014	Huỳnh Tiến	Đạt	26/10/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
6	22D15802010015	Nguyễn Nhật	Tâm	09/10/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	E.P16
7	22D15802010019	Võ Chí	Cường	07/08/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
8	22D15802010020	Võ Quốc	Hung	19/11/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
9	22D15802010021	Lư Kim	Tín	14/04/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
10	22D15802010022	Trương Tấn	Lợi	10/11/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)		chiến sĩ	
11	22D15802010023	Hồ Quốc	Quang	02/03/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	a trưởng	E.P17	
12	22D15802010024	Mai Nhựt	Khanh	13/03/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
13	22D15802010025	Nguyễn Minh	Đoàn	21/08/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
14	22D15802010026	Nguyễn Hồ Khánh	Duy	09/03/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
15	22D15802010029	Phạm Võ	Khắc	13/09/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
16	22D15802010030	Lê Huỳnh Phúc	Hậu	11/06/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ	E.P18	
17	22D15802010032	Nguyễn Vũ	Khang	12/06/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
18	22D15802010035	Phạm Văn	Vĩ	15/06/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
19	22D15802010039	Đoàn Chí	Linh	17/07/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
20	22D15802010040	Phạm Thành	Đạt	13/07/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
21	22D15802010043	Đặng Quốc	An	23/06/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	a trưởng	E.P19	
22	22D15802010045	Nguyễn Trung	Kiên	19/11/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
23	22D15802010047	Tăng Ngọc	Cảnh	26/06/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
24	22D15802010048	Nguyễn Quốc	Triệu	13/12/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
25	22D15802010049	Lê Long	Hồ	17/02/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
26	22D15802010052	Dương Minh	Trí	27/04/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ	E.P20	
27	22D15802010053	Nguyễn Văn	Tài	20/08/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
28	22D15802010086	Tô Văn	Long	13/12/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
29	22D15802010087	Phan Quỳnh	Minh	06/08/1999	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
30	22D15802010088	Diệp Quốc	Thái	29/03/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
31	22D15802010119	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	31/12/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	a trưởng	E.P6	
32	22D15802010128	Phạm Trần Tấn	Cường	07/07/2003	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ	E.P20	
33	22D15802010129	Võ Thanh	Tâm	28/01/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
34	22D15802010150	Nguyễn Hồng	Nhựt	30/04/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
35	22D15802010239	Từ Ánh	Dương	13/06/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ	E.P6	
36	22D15802010376	Bùi Lâm	Nhựt	29/03/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	b trưởng		
37	22D15802010403	Bùi Chánh	Tín	09/07/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ		
38	22D15802010428	Lâm Thúy	Quỳnh	26/01/2004	XD Dân dụng và CN (XD22D01)	chiến sĩ	E.P6	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI ĐỘI 2 (NHÓM 1)

TRUNG ĐỘI 1

Trung đội trưởng **Lê Nguyễn Thế Sơn** - Lớp trưởng Lớp Kiến trúc đồ họa (KP22D02)
(0847.788.161)

GVGD: **Trần Trọng Khiêm** (0979.277.911)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tiểu đội	Phòng
1	22D15801060018	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/03/2004	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)	Tiểu đội 1 a1b1c2	chiến sĩ E.P6
2	22D15801060080	Nguyễn Thanh Duy	27/11/2004	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)		chiến sĩ
3	22D15801060081	Nguyễn Hoài Quốc Duy	17/12/2004	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)		chiến sĩ E.P21
4	22D15801060083	Phan Hoàng Khương	02/03/2003	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)		chiến sĩ
5	22D15801060084	Võ Huyền Trân	08/08/2004	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)		chiến sĩ E.P6
6	22D15801060362	Tạ Thiên Ân	11/07/2004	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)		a trưởng E.P21
7	22D15801060366	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	28/07/2004	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)		chiến sĩ E.P7
8	22D15801060420	Nguyễn Minh Kha	22/02/2003	QL đô thị và C. Trinh (DT22D01)		chiến sĩ E.P21
9	22D14801030069	Huỳnh Nguyễn Thế Bảo	05/07/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ
10	22D14801030070	Trần Thanh Thắng	09/08/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		a trưởng E.P22
11	22D14801030071	Nguyễn Phạm Thị Mỹ Tiên	21/10/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)	Tiểu đội 2 a2b1c2	chiến sĩ E.P7
12	22D14801030073	Lê Thiện Nhân	18/04/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ
13	22D14801030074	Nguyễn Đông Từ	09/09/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ E.P22
14	22D14801030075	Trần Công Khang	19/06/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ
15	22D14801030385	Lê Đỗ Minh Ngọc	15/01/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ E.P7
16	22D14801030386	Tiết Thế Kiên	28/03/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ E.P22
17	22D14801030425	Nguyễn Hoàng Nam	25/11/2004	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ
18	22D14801030426	Dương Ngọc Ân	25/10/2003	Kỹ thuật Phần mềm (KP22D01)		chiến sĩ E.P7
19	22D15801010318	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	13/06/2004	Kiến trúc đồ họa (KT22D02)		a trưởng
20	22D15801010341	Lê Nguyễn Thế Sơn	07/03/2004	Kiến trúc đồ họa (KT22D02)		b trưởng E.P23
21	22D15801010373	Nguyễn Lê Minh Trí	24/07/2004	Kiến trúc đồ họa (KT22D02)	Tiểu đội 3 a3b1c2	chiến sĩ E.P7
22	22D13403010056	Nguyễn Kim Thoa	07/02/2004	Kế toán Xây dựng (KE22D02)		chiến sĩ
23	21D15801010391	Nguyễn Xuân Quý	16/08/2003	Kiến trúc đồ họa (KT21D02)		chiến sĩ E.P23
24	18D15802010280	Quách Thế Sang	23/08/2000	XD DD và CN (XD18D01)		chiến sĩ
25	21D15802010016	Huỳnh Tấn Đạt	19/02/2003	XD DD và CN (XD21D01)		chiến sĩ
26	21D15802010215	Trần Phạm Phương Uyên	24/03/2003	XD DD và CN (XD21D01)		chiến sĩ E.P7
27	21D15802010441	Lê Văn Đô	14/04/2003	XD DD và CN (XD21D06)		chiến sĩ E.P23
28	21D15802010098	Nguyễn Phạm Hải Dương	01/09/2003	XD DD và CN (XD21D05)		a trưởng E.P24
29	21D15802050107	Võ Tấn Ngọc	09/11/2003	XD Cầu - Đường (GT21D01)		chiến sĩ
30	20D13403010158	Trần Ngọc Quế	28/11/2002	Kế toán (KE20D01)		chiến sĩ E.P7
31	13D15802010349	Dương Gia Thịnh	11/09/1995	XD DD và CN (XD13D06)	Tiểu đội 4 a4b1c2	chiến sĩ
32	20D15802010250	Huỳnh Trọng Phúc	31/03/2002	XD DD và CN (XD20D04)		chiến sĩ
33	19D15801010130	Phan Thành Trung	09/07/2000	Kiến trúc CT (KT19D01)		chiến sĩ E.P24
34	20D15802010303	Lư Quốc Hùng	20/12/2002	XD DD và CN (XD20D06)		chiến sĩ
35	20D15802010094	Văn Đắc Thành	20/02/2002	XD DD và CN (XD20D02)		chiến sĩ



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI ĐỘI 2 (NHÓM 1)

TRUNG ĐỘI 2

Trung đội trưởng **Đoàn Nhật Khoa** - Lớp trưởng Lớp Kiến trúc Nội thất KT22D03 (0385.623.615)
GVGD: **Ngô Kim Đồng** (0939.994.649)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tiểu đội		Phòng
1	22D13403010054	Tạ Thị Thu Hằng	27/09/2004	Kế toán DN KE22D01	Tiểu đội 1 a1b2c2	chiến sĩ	E.P8
2	22D13403010055	Lê Duy Tân	22/02/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	E.P25
3	22D13403010057	Nguyễn Ngọc Lin	18/10/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	E.P8
4	22D13403010059	Lê Phương Nhi	08/04/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	
5	22D13403010062	Huỳnh Thị Kim The	13/06/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	E.P25
6	22D13403010063	Lý Minh Hiếu	17/09/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	
7	22D13403010064	Đỗ Thị Hương	28/12/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	E.P8
8	22D13403010065	Kim Thị Uyên Nhi	28/04/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	
9	22D13403010067	Nguyễn Phương Diễm	07/02/2004	Kế toán DN KE22D01		a trưởng	
10	22D13403010121	Trần Thị Kiều Duyên	25/03/2004	Kế toán DN KE22D01	Tiểu đội 2 a2b2c2	a trưởng	E.P25
11	22D13403010408	Phù Hải Đăng Khoa	15/08/2004	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	
12	22D13403010410	Nguyễn Khả Vy	01/12/2002	Kế toán DN KE22D01		chiến sĩ	E.P9
13	22D15801010317	Đoàn Nhật Khoa	12/02/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		b trưởng	E.P25
14	22D15801010320	Phạm Lý Nguyệt Nhi	30/01/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	E.P25
15	22D15801010324	Lê Trường Ngân Trí	21/11/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	
16	22D15801010330	Nguyễn Quách Hoàng Huy	05/05/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	E.P9
17	22D15801010332	Lê Thị Bảo Trân	25/10/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03	Tiểu đội 3 a3b2c2	chiến sĩ	
18	22D15801010333	Võ Nguyễn Tường Vi	26/11/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		a trưởng	E.P10
19	22D15801010338	Từ Cát Tiên	01/09/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	
20	22D15801010339	Nguyễn Thị Kim Hương	20/07/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	
21	22D15801010343	Nguyễn Thị Ngọc Thư	16/10/2003	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	E.P26
22	22D15801010344	Lê Khánh Mỹ	05/07/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	
23	22D15801010349	Triệu Nguyễn Tường Vi	18/04/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03		chiến sĩ	
24	22D15801010357	Võ Thị Kim Ngọc	15/12/2004	Kiến trúc Nội thất KT22D03	Tiểu đội 4 a4b2c2	chiến sĩ	E.P10
25	22D15802130033	Huỳnh Tấn Phát	23/07/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	
26	22D15802130051	Huỳnh Nhất Duy	27/01/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	
27	22D15802130289	Trần Công Toàn	08/08/2003	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	
28	22D15802130290	Huỳnh Văn Thạch	09/02/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	
29	22D15802130293	Võ Hoàng Phúc	29/01/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	E.P26
30	22D15802130294	Trần Quốc Anh	05/06/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	
31	22D15802130296	Lê Nguyễn Điện Gia Bảo	08/07/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	
32	22D15802130297	Huỳnh Tấn Đạt	03/01/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		chiến sĩ	
33	22D15802130300	Lâm Huỳnh Như	12/11/2004	KT Cấp thoát nước KN22D01		a trưởng	E.P10



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI ĐỘI 2 (NHÓM 1)

TRUNG ĐỘI 3

Trung đội trưởng **Lê Hữu Khoa** - Lớp trưởng Lớp Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)
(0774.821.808)

GVGD: **Thạch Thanh Tiền** (0985.859.364)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tiểu đội	Phòng
1	22D15802050009	Cao Trương Minh Uyên	15/09/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)	Tiểu đội 1 a1b3c2	a trưởng E.P10
2	22D15802050046	Trần Ngọc Nguyên	08/08/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
3	22D15802050134	Nguyễn Minh Nhựt	21/04/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
4	22D15802050263	Nguyễn Chí Khanh	01/05/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
5	22D15802050264	Võ Thành Phát	12/02/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
6	22D15802050265	Huỳnh Minh Thái	04/07/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
7	22D15802050266	Nguyễn Thành Nhân	02/09/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
8	22D15802050267	Nguyễn Thị Ngọc Yển	04/11/2003	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ E.P10
9	22D15802050268	Phạm Văn Nhựt	24/12/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
10	22D15802050269	Trần Lê Anh Kiệt	05/12/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)	Tiểu đội 2 a2b3c2	a trưởng
11	22D15802050271	Nguyễn Thành Châu	20/12/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
12	22D15802050272	Lê Minh Kha	24/09/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
13	22D15802050273	Nguyễn Hoàng Tuấn	10/12/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
14	22D15802050274	Thái Bình Dương	19/02/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
15	22D15802050275	Phạm Thế Hào	01/03/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
16	22D15802050277	Nguyễn Cao Trí	11/07/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
17	22D15802050278	Đặng Nguyễn Bảo Lộc	05/04/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
18	22D15802050280	Nguyễn Gia Bảo	04/05/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ E.P29
19	22D15802050282	Nguyễn Thanh Nhân	04/03/2003	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
20	22D15802050283	Nguyễn Trọng Thức	13/08/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)	Tiểu đội 3 a3b3c2	a trưởng
21	22D15802050284	Lê Duy Phước	18/02/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
22	22D15802050285	Lê Hữu Khoa	07/10/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
23	22D15802050286	Vưu Phát Đạt	05/12/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		b trưởng
24	22D15802050287	Phạm Tiến Huy	25/04/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
25	22D15802050288	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	30/08/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
26	22D15802050375	Nguyễn Ngọc Bá Triệu	08/03/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
27	22D15802050381	Phạm Thế Toàn	24/05/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
28	22D15802050392	Du Thiên Bảo	15/10/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		a trưởng
29	22D15802050393	Nguyễn Quốc Đại	08/02/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
30	22D15802050401	Diệp Quốc Nghị	24/12/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)	Tiểu đội 4 a4b3c2	chiến sĩ
31	22D15802050404	Nông Trường An	30/12/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
32	22D15802050406	Mai Nhựt Phàm	09/01/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
33	22D15802050414	Nguyễn Bảo Minh	13/01/2002	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
34	22D15802050421	Đinh Thị Như Ý	07/11/2004	Xây dựng Cầu - Đường (GT22D01)		chiến sĩ
						E.P10